

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2023/DS-ST**

Ngày: 27 - 4 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và yêu cầu bồi thường
thiệt hại về sức khỏe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Hứa Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 85/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà P. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông N. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà P trình bày: Vào khoảng năm 2002, con gái và con rể của ông N bị tai nạn xe máy phải nằm viện nên ông N có qua nhà bà P mượn 02 chỉ vàng 24K, sau đó bà P có đến bệnh viện thăm các cháu và ông N mượn thêm 03 chỉ vàng 24K, tổng cộng ông N mượn của bà P 05 chỉ vàng 24K. Trong lúc bà P đưa vàng cho ông N mượn có sự chứng kiến của bà T. Đến nay sau rất nhiều lần đòi thì ông N không chịu trả và nói không có nợ vàng của bà P, mỗi

lần qua nhà ông N đòi thì bà D (là vợ của ông N và là chị ruột bà P) hành hung bà P, thách thức bà P đi thưa.

Ngoài ra, vào ngày 01/12/2022 bà P nuôi bệnh bà D tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, do bà P muốn về quê nhưng thiếu tiền nên bà P có kêu ông N trả tiền để bà P đi về quê nhưng ông N không trả tiền cho bà P mà còn đánh bà P gây thương tích, sau đó bà P có băng bó vết thương tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ. Chi phí thăm khám và điều trị tổng cộng là 3.000.000 đồng.

Bà P có làm đơn gửi đến Tổ hòa giải ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Tại buổi hòa giải thứ 1, ông N có thừa nhận đánh bà P và đồng ý trả 3.000.000 đồng tiền điều trị thương tích nhưng đến nay vẫn chưa trả cho bà P. Tại buổi hòa giải thứ 2, ông N và con trai ông N đến chửi bới và gây rối tại Tổ hòa giải.

Như vậy, số tiền và vàng ông N còn nợ bà P là 05 chỉ vàng 24K và 3.000.000 đồng.

Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả cho bà P số vàng vốn vay là 05 chỉ vàng 24K và số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 3.000.000 đồng (không yêu cầu tính lãi).

Do bà P bận nhiều công việc không có thời gian đến tham dự phiên tòa, nên bà P xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Mọi vấn đề có liên quan bà P vẫn giữ nguyên theo lời trình bày có trong hồ sơ. Bà P cam kết không khiếu nại gì về sau.

** Bị đơn ông N:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông N không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thì bà P giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, giải quyết buộc ông N trả cho bà P số vàng vốn vay là 05 chỉ vàng 24K được quy đổi ra thành tiền tại thời điểm xét xử sơ thẩm và số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả cho bà P số vàng vốn vay là 05 chỉ vàng 24K và số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 3.000.000 đồng (không yêu cầu tính lãi); TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe là đúng theo quy định tại các khoản 3, 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông N là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về hợp đồng vay tài sản: Bà P cho rằng ông N có mượn vàng của bà P 02 lần, lần thứ nhất mượn 02 chỉ vàng 24K tại nhà, lần thứ hai mượn 03 chỉ vàng 24K tại bệnh viện, tổng cộng là 05 chỉ vàng 24K. Lời trình bày này của bà P là phù hợp với sự xác nhận của người làm chứng bà T về việc bà T có chứng kiến bà P đưa cho ông N mượn 03 chỉ vàng 24K tại bệnh viện và phù hợp với chính sự thừa nhận của ông N tại buổi hòa giải ngày 18/12/2022 về việc bà P có đưa vàng cho ông N mượn 02 lần, lần thứ nhất đưa 02 chỉ vàng 24K tại nhà, lần thứ hai đưa 03 chỉ vàng 24K tại bệnh viện; đại diện Tổ hòa giải ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũng xác nhận ông N đã thừa nhận sự việc này tại buổi hòa giải ngày 18/12/2022. Sự thừa nhận của bà P và ông N nêu trên là các tình tiết, sự kiện mà các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông N cho rằng sau đó ông N đã trả cho bà P 05 chỉ vàng 24K nhưng ông N không đưa ra được bất kì tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày này của mình và bà P cũng không thừa nhận lời trình bày này của ông N. Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định ông N có mượn của bà P 05 chỉ vàng 24K nhưng cho đến nay ông N chưa trả số vàng này cho bà P là vi phạm thỏa thuận về vay tài sản đã được xác lập giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, việc bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả số vàng vốn vay là 05 chỉ vàng 24K là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Bà P cho rằng vào ngày 01/12/2022 tại bệnh viện ông N có đánh bà P gây thương tích, dẫn đến việc bà P phải thăm khám, điều trị với tổng chi phí là 3.000.000 đồng. Lời trình bày này của bà P là phù hợp với chính sự thừa nhận của ông N tại buổi hòa giải ngày 11/12/2022 về

việc ông N có đánh bà P gây thương tích và đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000 đồng, hẹn 10 ngày sau vào lúc 10 giờ ngày 21/12/2022 ông N sẽ trả cho bà P số tiền này tại Tổ hòa giải; đại diện Tổ hòa giải ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũng xác nhận ông N đã thừa nhận sự việc này tại buổi hòa giải ngày 11/12/2022. Sự thừa nhận của bà P và ông N nêu trên là các tình tiết, sự kiện mà các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định ông N có hành vi đánh bà P xâm phạm đến sức khỏe và gây thiệt hại cho bà P nên ông N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tiền 3.000.000 đồngS được xem là mức bồi thường thiệt hại mà bà P và ông N đã thỏa thuận với nhau; ngoài ra, bà P không yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại về vấn đề gì khác. Do đó, việc bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 3.000.000 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án, bà P không yêu cầu ông N phải trả tiền lãi đối với 05 chỉ vàng 24K và số tiền 3.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc ông N phải có nghĩa vụ trả cho bà P số vàng vốn vay là 05 chỉ vàng 24K được quy đổi ra thành tiền theo giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 05 chỉ vàng 24K x 5.430.000 đồng/chỉ = 27.150.000 đồng và số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 3.000.000 đồng, tổng cộng là 30.150.000 đồng.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà P không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp; ông N phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng trên số tiền phải trả cho bà P, nhưng do ông N là người cao tuổi (sinh năm 1958, đã trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn nộp án phí nên ông N được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 305, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số

02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu ông N trả số vàng vốn vay và số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Buộc ông N phải có nghĩa vụ trả cho bà P số vàng vốn vay là 05 chỉ vàng 24K quy đổi ra thành tiền theo giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 27.150.000 đồng và số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 3.000.000 đồng, tổng cộng là 30.150.000 đồng (*Ba mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà P đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà P không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà P đã nộp là 662.500 đồng (*Sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006238, ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông N được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt